

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: **18/2022/HSST**
Ngày: 04-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành

Bà Hoàng Thị Minh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương, Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông
Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/02-04/3/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/HSST ngày 31 tháng 12
năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn T, sinh năm 1998; Nơi sinh: H Y, Nghề nghiệp: công
nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh
B; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1972 và bà Trần Thị M, sinh năm 1972. Bị cáo có
01 anh ruột sinh năm 1994; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 16/11/2021 cho đến nay.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B

Truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều
249 và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của
Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1994 (có mặt).

Trú tại: Tổ 3, Khu phố T, Thị trấn Tân Phú, huyện Đ, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

1/ Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/7/2021 bị cáo Vũ Văn T đang ở phòng trọ tại khu công nghiệp Bắc Đ thì một người tên Nguyễn Hoàng Ph (không rõ lai lịch) nhắn tin qua mạng xã hội Facebook trong điện thoại của bị cáo nhờ bị cáo T đi giao ma túy cho một người tên Tuấn (không rõ lai lịch) ở xã T, huyện Đ thì bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 93P2-431.66 đến gặp Ph tại khu vực gần cây xăng số 11, thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đ. Khi gặp thì Ph đưa cho bị cáo T 02 (hai) gói nylon chứa ma túy đá, trong đó đối với gói ma túy to hơn Ph cho T để sử dụng, còn gói ma túy nhỏ hơn Ph nói đi giao cho Tuấn và cầm giữ số tiền 300.000 đồng từ Tuấn về cho Ph. Bị cáo T cất gói ma túy mà Ph cho để sử dụng vào ví da màu đen bỏ trong túi quần sau, còn gói ma túy đi giao cho Tuấn thì T bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi xuống xã T.

Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô lưu thông đến đoạn đường liên thôn thuộc tổ 26, ấp Chợ, xã T, huyện Đ thì bị Công an huyện Đ phối hợp Công an xã T kiểm tra, phát hiện trong ví da túi quần phía sau và túi quần phía trước bên phải của T có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (bị cáo T khai nhận là ma túy) nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Quá trình điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon kích thước (1,5 x 03) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 gói nylon kích thước (0,8 x 2,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 93P2-431.66;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, vàng đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 271/2021/GĐ-MT ngày 14/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2062 gam.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,1648 gam.

Tại bản Cáo trạng số 95/CTr -VKS ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO do bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc qua Facebook để phạm tội;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu đỏ đen, biển số 93P2-431.66 mang tên Vũ Văn T do bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Ý kiến của bị cáo Vũ Văn T: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 95/CTr -VKS ngày 31/12/2021 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/7/2021 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2062gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và vận chuyển trái phép 0,1648gam ma túy loại Mathamphetamine cho một người tên Nguyễn Hoàng Ph tại ấp Chợ, xã T, huyện Đ, tỉnh B thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp biên bản hiện trường, biên bản giám

định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 30/7/2021 bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2062gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và vận chuyển trái phép 0,1648gam ma túy loại Mathamphetamine cho một người tên Nguyễn Hoàng Ph tại ấp Chợ, xã T, huyện Đ, tỉnh B thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, bị cáo cùng một lúc phạm nhiều tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo còn có con nhỏ và có hoàn cảnh khó khăn để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T, vào ngày 29/7/2021, Cơ quan chức năng đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét.

Đối với người tên Nguyễn Hoàng Ph theo lời khai của bị cáo T là người cho bị cáo ma túy và nhờ bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, do đó đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

Đối với người tên Tuấn theo lời khai của bị cáo T là người mà Nguyễn Hoàng Ph nhờ bị cáo đi giao ma túy nhưng cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

Đối với bị cáo T khai được Nguyễn Hoàng Ph nhờ sau khi đi giao ma túy cho người tên Tuấn và lấy số tiền 300.000đồng từ Tuấn về cho Ph nhưng bị cáo T không

biết đó là tiền gì và cũng chưa lấy được tiền từ Tuấn nên không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô biển số 93P2-431.66 là của Vũ Văn T dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với ông Đ yêu cầu được xin lại xe mô tô biển số 93P2-431.66 nhưng quá trình điều tra xe mô tô nói trên tại thời điểm bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của bị cáo T, ông Đ không có chứng cứ chứng minh xe mô tô tại thời điểm bị cáo dùng để thực hiện phạm tội là tài sản của ông Đ nên không có căn cứ để trả lại cho ông Đ, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét trả lại cho ông Đ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo T dùng để liên hệ qua Facebook để vận chuyển ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 271M1 bên trong đựng 0,1807 gam ma túy và 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 272M2 bên trong đựng 0,1119 gam ma túy còn lại sau giám định cần tuyên tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy:” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T: 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Vũ Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: không.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 271M1 bên trong đựng 0,1807 gam ma túy.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 272M2 bên trong đựng 0,1119 gam ma túy.

- Tuyên sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, vàng đồng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha màu đỏ đen, biển số 93P2-431.66; số khung: 1010KY123445; số máy G3D4E889873.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B (02);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- UBND thị trấn T(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa